

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 15/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Khắc Long;

- Ông Đinh Thế Hồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum; thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

- A D; tên gọi khác: Không; ngày, tháng, năm sinh: 21/12/1997; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông A D1 và bà Y H; có vợ là Y T (Sống chung như vợ chồng) và 01 người con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2020 cho đến nay, ngày 15 tháng 6 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

- A B; tên gọi khác: “Vẹo”; ngày, tháng, năm sinh: 26/6/1999; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông A B và bà Y Y; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2020 cho đến nay, ngày 15 tháng 6 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

Truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249

của Bộ luật Hình sự.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ A Si V; năm sinh 1999; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa không lý do).

Người làm chứng;

- Y N; ngày, tháng, năm sinh: 26/01/2003; địa chỉ: Thôn Kei J, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

+ Người giám hộ; ông A T (Là cha đẻ của Y N); năm sinh: 1975; địa chỉ: Thôn Kei J, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

- Y T; ngày, tháng, năm sinh: 05/10/2002; địa chỉ: Thôn Kei J, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

+ Người giám hộ; ông A H (Là cha đẻ của Y T); năm sinh: 1970 và bà Y T1 (Là mẹ đẻ của Y T) năm sinh: 1973; cùng địa chỉ: Thôn Kei J, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/01/2020, đối tượng Thiên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho A D để đòi tiền nợ 200.000 đồng và hẹn gặp A D ở đường lộ trước Công ty Lệ Hường gần nhà A D; nghe điện thoại xong A D ra nơi đợi thì Thiên và A B đi xe Taxi đến, Thiên và A B xuống xe, A D trả cho Thiên 200.000 đồng. Thiên đưa cho A D một loa nghe nhạc và một cục sạc điện thoại, gửi A D nhờ đưa cho một người bạn tên là “Tèo”; sau đó Thiên đưa cho A D 01 gói nilông nhỏ chứa ma túy nhờ A D cầm giữ hộ (A B không nhìn thấy việc giao ma túy). Sau đó một mình Thiên lên xe đi vào trong thị trấn Plei K; lúc này A D và A B đứng nói chuyện thì Thiên điện thoại nói A D “Cầm giúp dụng cụ sử dụng ma túy” đến khách sạn Trúc Linh, địa chỉ: Tại tổ dân phố 5 thị trấn Plei K huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum. Nghe điện Thoại xong A D nói A B đến bụi cây lấy dụng cụ sử dụng ma túy đã cất giấu từ trước còn A D đến nhà A Si V, người quen mượn xe mô tô; mượn được xe A D điều khiển xe chở A B đến khách sạn lúc này vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày; vào phòng 303 gặp Thiên, Thiên hỏi? A D trả Thiên 02 gói ma túy Thiên gửi trước đó; D đưa 02 gói ma túy cho Thiên (lúc này A B nhìn thấy); Thiên đưa cho A D 200.000 đồng nói A D thuê phòng khác, A D nói gọi thêm bạn đến chơi được không, Thiên đồng ý; khi A D đi thuê phòng thì Thiên gọi D quay lại và nhờ D giữ cho 01 gói ma túy M2(X2), D bỏ gói ma túy vào gói nilông đựng cây bông ngoáy tai, A B ở lại với Thiên và cùng nhau sử dụng ma túy bằng dụng cụ A B cầm theo. A D thuê phòng 301 xong điều khiển xe mô tô vào thôn Kei J-Đăk X-N Hồi gặp Y T, T đang ngồi chơi với Y N; A D rủ Y T và Y N đi chơi cả hai đồng ý; A D chở Y T và Y N đến khách sạn và gõ cửa phòng Thiên, Thiên nói vọng ra ngoài “Đợt một

chút” và Thiên đưa cho A B 01 gói ma túy M1(X1). Vào phòng 301; A D, Y T và Y N cả 03 người ngồi chơi nói chuyện; trong lúc Y T và Y N bấm điện thoại thì A B cầm dụng cụ sử dụng ma túy sang phòng 301, để dụng cụ và gói ma túy trên giường, A D giấu gói ma túy vào gói nilông đựng cây bông ngoáy tai trong đó có gói ma túy D đã cất giấu. A D và A B sử dụng ma túy trong dụng cụ mà Thiên và A B đã sử dụng còn lại; thấy vậy Y T và Y N hỏi dùng ma túy có việc gì không? A D nói “Không việc gì” thì Y T và Y N cùng sử dụng ma túy còn lại trong dụng cụ; đang sử dụng ma túy, lúc này vào khoảng 20 giờ 30 phút thì bị tổ công tác, Công an thị trấn Plei Kần huyện Ngọc Hồi kiểm tra phát hiện và bắt quả tang; kiểm tra phòng 301 thì A D vớt dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà làm vỡ (Nỡ) của bộ sử dụng ma túy; kiểm tra trên nệm của giường ngay vị trí sau lưng A D ngồi thì thu được gói nilông đựng cây bông ngoáy tai trong đó có 02 gói ma túy A D đã cất giấu.

Tại Kết luận giám định số 04/GĐTP-2020, ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn, màu trắng (Ký hiệu X1) được niêm phong trong bì thư đánh số M1(X1) gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,1914 là loại Methamphetamine và Mẫu chất tinh thể rắn, màu trắng (Ký hiệu X2) được niêm phong trong bì thư đánh số M2(X2) gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,9259 là loại chất Methamphetamine.

Người tên là Thiên Cơ quan Điều tra không xác định nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để đề nghị xem xét.

A Si V cho A D mượn xe mô tô BKS số 82E1-14832 nhưng không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của A D, A B nên không có cơ sở để xử lý xe mô tô BKS số 82E1-14832 và A Si V.

Y T và Y N cùng sử dụng ma túy với các bị cáo cơ quan chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo A D, A B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo A D, A B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A D từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A B từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý tang vật và án phí: Căn cứ quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử; tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng và chất Methamphetamine chứa trong phong bì; mặt trước phong bì ghi dòng chữ: CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT

HÌNH SỰ; Số 04/GĐTP-2020, mặt sau phong bì có hình dấu tròn ghi (* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM) và chữ ký, ghi tên Phùng Văn Quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Vũ Văn Thái tại mép dán và các tang vật khác kèm theo quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi; 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế...; 01 điện thoại di động hiệu NoKia, màu đen...; 01 túi nilông....

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A D, A B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng. Các bị cáo công nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020 bị cáo A D đã cất giữ gói nilông đựng ma túy M2(X2) có khối lượng 0,9259 là chất Methamphetamine; bị cáo A B đưa cho A D cất giữ gói nilông đựng ma túy M1(X1) có khối lượng 0,1914 là chất Methamphetamine. Các bị cáo cất giữ (tàng trữ) ma túy giúp cho người khác; các bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo cũng thấy tác hại của ma túy và đã cố gắng hạn chế sử dụng, đang quyết tâm từ bỏ ma túy. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có lời khai:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020, A Si V có cho A D mượn xe mô tô BKS số 82E1-14832 nhưng không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của A D, A B; xe mô tô BKS số 82E1-14832 A Si V đã được nhận lại và không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng; có lời khai, trình bày:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020; tại phòng 301 khách sạn Trúc Linh, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum Y T và Y N có cùng sử dụng ma túy với A D, A B và có nhìn thấy Công an thị trấn Plei Kần thu của A D và A B ở trên nệm giường sau lưng tại vị trí A D ngồi một gói nilông đựng bông ngoáy tai trong có chứa 02 gói nilông chứa ma túy; Y T và Y N đã bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính vì sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận; về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020 tại phòng số 301 khách sạn Trúc Linh, địa chỉ: Tại tổ dân phố 5 thị trấn Plei Kần huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum bị cáo A D đã cất giữ gói nilông đựng ma túy M2(X2) có khối lượng là 0,9259 gam chất Methamphetamine; bị cáo A B đưa cho A D cất giữ gói nilông đựng ma túy M1(X1) có khối lượng 0,1914 gam chất Methamphetamine; tổng cộng là 1,1173 gam chất Methamphetamine. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội bị cáo phạm phải, là tội phạm nghiêm trọng.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm. Theo Điều 17 của BLHS; bị cáo A D, A B là đồng phạm, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì sự cấu kết giữa các bị cáo là không chặt chẽ, các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành, bị cáo A D phải chịu trách nhiệm theo khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 1,1173 gam chất Methamphetamine; với vai trò đồng phạm bị cáo A B phải chịu trách nhiệm theo chất ma túy mà bị cáo đưa cho A D tàng trữ có khối lượng 0,1914 gam chất Methamphetamine.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý hàng cấm của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện, khi sử dụng nó sẽ làm cho con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức xã hội và phát sinh các tội phạm khác. Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nên cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của gia đình, cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và để các bị cáo cai nghiện là cần thiết; thời gian cách ly bị cáo phải đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo A D:

[5.1] Bị cáo A D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện là bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; thấy cần cho bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; để bị cáo thấy được sự đúng lý, đạt tình của

pháp luật mà yên tâm phần đầu cải tạo cho tốt, để được sớm trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt.

[5.2] Hội đồng xét xử thấy; cần chấp nhận mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nêu tại bản luận tội là phù hợp với quy định tại Điều 50 của Bộ luật hình sự.

[5.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt, hình phạt bổ sung; đối với bị cáo A B:

[6.1] Bị cáo A B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện là bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú khai ra hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; thấy cần cho bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; thể hiện sự khoan hồng, đúng lý, đạt tình của pháp luật mà yên tâm phần đầu cải tạo cho tốt, để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt.

[6.2] Hội đồng xét xử thấy; cần chấp nhận mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nêu tại bản luận tội là phù hợp với quy định tại Điều 50 của Bộ luật hình sự.

[6.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: A Si V cho A D mượn xe mô tô BKS số 82E1-14832 nhưng không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của A D, A B; cơ quan chức năng đã trả xe mô tô BKS số 82E1-14832 cho A Si V là đúng quy định của pháp luật; A Si V không còn có ý kiến gì khác; nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước vật chứng: Là phương tiện phạm tội; gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu NoKia, màu đen, số IMEL: 356902085492566; đã qua sử dụng, có gắn sim số: 0376267274.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị, không có giá trị sử dụng, gồm:

- 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước có nội dung CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số 04/GĐTP-2020, mặt sau phong bì có

hình dấu tròn ghi (* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM) và chữ ký, ghi tên Phùng Văn Quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Vũ Văn Thái tại mép dán “bên trong là khối lượng chất Methamphetamine”, có khối lượng còn lại mẫu M1 (X1) là 0,1764 gam+ M2 (X2) là 0,9086 gam = 1,0850 gam; (Vật chứng còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế...;

- 01 túi nilông....

Các vật chứng nêu trên số lượng, đặc điểm, chất lượng, tính năng, giá trị như trong Biên bản bàn giao ngày 24/4/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo A D, A B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 02 tháng 01 năm 2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A B 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 02 tháng 01 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên Tịch thu sung công quỹ Nhà nước vật chứng: Là phương tiện phạm tội; gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu NoKia, màu đen, số IMEL: 356902085492566; đã qua sử dụng, có gắn sim số: 0376267274.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị, không có giá trị sử dụng, gồm:

- 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước có nội dung CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số 04/GĐTP-2020, mặt sau phong bì có hình dấu tròn ghi (* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM) và chữ ký, ghi tên Phùng Văn Quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Vũ Văn Thái tại mép dán “bên trong là khối lượng chất Methamphetamine”, có khối lượng còn lại mẫu M1 (X1) là 0,1764 gam+ M2 (X2) là 0,9086 gam = 1,0850 gam; (Vật chứng còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế...;

- 01 túi nilông....

Các vật chứng nêu trên số lượng, đặc điểm, chất lượng, tính năng, giá trị như trong Biên bản giao nhận vật chứng; lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A D, A B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS-VA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Luân

